TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 08-3-2024
V/v tranh chấp "hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 452/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T (E). Địa chỉ trụ sở: Tầng 8 Văn phòng số L-01-11+16 toà nhà V, số 72 L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tấn L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc M; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T– Chi nhánh Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (E Quận A) theo giấy uỷ quyền số 109/2023/EIB/UQ-TGĐ ngày 22/5/2023.

Ông Nguyễn Ngọc M ủy quyền cho ông Hoàng Đại N, sinh năm 1984; Chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng T – Văn phòng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy uỷ quyền số 71/EIB-PGDLVS/UQ-GĐ ngày 27/4/2023. (ông N có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1975; địa chỉ: số 29/2 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1963; địa chỉ: số 29/2 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/07/2022, ông Nguyễn Văn L đã ký kết với Ngân hàng T (E) hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 để vay số tiền 800.000.000 đồng, chi tiết như sau: Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà, thời hạn cho vay: 240 tháng, lãi suất cho vay: Lãi suất do Ngân hàng T (E) công bố có hiệu lực tại thời điểm giải ngân và theo khế ước nhận nợ số 2204-LDS-220000099 ngày 18/7/2022.

Thực hiện hợp đồng trên, Ngân hàng T (E) đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn L, cụ thể: Giải ngân số tiền 800.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 2204–LDS–220000099 ngày 18/07/2022; Mục đích giải ngân: Sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay là 240 tháng, kể từ ngày 18/07/2022 đến ngày 18/07/2042; Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 25 dương lịch hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, giữa Ngân hàng T (E) và ông Nguyễn Văn L đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 69/2022/EIB-PGDLVS/TC ngày 15/7/2022, tài sản thế chấp cho là quyền sử dụng đất như sau: Thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất: xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; Diện tích: 425,7m^2; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất trồng lúa nước còn lại; Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/11/2065; Nguồn gốc sử dụng: Nhận thừa kế được công nhận quyền sử đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DC546253, số vào sổ cấp GCN CS12922 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/01/2022 cho ông Nguyễn Văn L.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, ông Nguyễn Văn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản nợ đã quá hạn từ ngày 25/12/2022, nợ đến hạn thanh toán là ngày 25/12/2022 nhưng đến nay ông Nguyễn Văn L đã không thanh toán số tiền gốc lãi theo như đúng thỏa thuận đã ký kết. Ngân hàng T (E) đã nhiều lần làm việc với ông Nguyễn Văn L để yêu cầu trả nợ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn L vẫn không có phương án cụ thể để trả nợ vay cho Ngân hàng T (E). Tính đến ngày 24/7/2023, ông Nguyễn Văn L còn nợ Ngân hàng T (E) theo Hợp đồng tín dụng nêu trên như sau: Nợ gốc là 786.663.976 đồng; nợ lãi trong hạn: 58.183.607 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.633.031 đồng và nợ lãi chậm trả: 894.861 đồng. Tổng cộng là 847.375.475 đồng.

Nay Xã M, huyện T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Yêu cầu ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022 đến thời điểm ngày 24/7/2023 tổng cộng là 847.375.475 đồng (trong đó: Nợ gốc là 786.663.976 đồng; nợ lãi trong hạn: 58.183.607 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.633.031 đồng và nợ lãi chậm trả: 894.861 đồng).

Đồng thời, yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/7/2023 cho đến khi thanh xong hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Exinbank) theo hợp đồng tín dụng từng

lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022 và Khế ước nhận nợ số 2204-LDS-220000099 ngày 18/7/2022.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng T (E) thì Ngân hàng T (E) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 425,7m^2 thuộc thửa 230, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại: xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng đất trồng lúa nước còn lại; thời hạn sử dụng đến ngày 15/11/2065; nguồn gốc sử dụng: nhận thừa kế được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DC546253, số vào sổ cấp GCN CS12922 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 10/01/2022 cho ông Nguyễn Văn L.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn L cho Ngân hàng T (E). Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng T (E) cho đến khi hết nợ.

Đối với chi phí tố tụng mà Ngân hàng T (E) đã nộp cho việc thu thập chứng cứ trong vụ án này thì Ngân hàng tự nguyện nộp, không yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải hoàn trả lại.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Y trình bày:

Vụ án Ngân hàng T tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn L thì bà có biết. Hiện nay có đăng ký thường trú và sinh sống tại số nhà số 29/2 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, bà thường trú cùng địa chỉ với ông Nguyễn Văn L. Ngôi nhà bà đang sinh sống nằm trên thửa đất số 230, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre do ông Nguyễn Văn L đang thế chấp để vay vốn Ngân hàng. Ông L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất này nên ông L thế chấp vay vốn thì bà không có ý kiến. Bà sinh sống tại ngôi nhà này từ trước đến nay. Việc ông L thế chấp phần thuộc thửa 230, tờ bản đồ số 2 để vay vốn thì bà không biết. Tuy nhiên, trong vụ án này bà không có tranh chấp, không có yêu cầu gì trong vụ án này, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bà sức khỏe yếu nên bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt bà trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng T (E) yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L trả tiền vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn L cư trú tại số 29/2 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 69/2022/EIB-PGDLVS/TC ngày 15/7/2022 đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của ông Nguyễn Văn L, quá trình giải quyết vụ án Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn L. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T (E) là ông Hoàng Đại N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Y có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hoàng Đại Nhân và bà Hồ Thị Y.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng T (E) yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả số tiền gốc còn nợ là 786.663.976 đồng; các khoản lãi tạm tính đến ngày 24/7/2023 bao gồm: nợ lãi trong hạn là 58.183.607 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.633.031 đồng và nợ lãi chậm trả là 894.861 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu là 847.375.475 đồng; yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 25/7/2023 đến khi ông Nguyễn Văn L trả tất nợ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022 và Khế ước nhận nợ số 2204-LDS-220000099 ngày 18/7/2022. Trường hợp ông Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng T (E) thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 425,7m^2 thuộc thửa 230, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã Mỹ Hưng, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình Ngân hàng T (E) đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022 và Khế ước nhận nợ số 2204-LDS-220000099 ngày 18/7/2022, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 69/2022/EIB-PGDLVS/TC ngày 15/7/2022, bảng chi tiết tính lãi vay ngày

24/7/2023. Thấy rằng, hợp đồng tín dụng từng lần, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký kết giữa Ngân hàng T (E) với ông Nguyễn Văn L xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng, hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên có hiệu lực thi hành đối với các bên nên Hội đồng xét xử căn cứ và các nội dung đã giao kết làm cơ sở để giải quyết vụ án. Do ông Nguyễn Văn L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng T (E) từ ngày 25/12/2022 theo các thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng T (E) nên Ngân hàng T (E) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả tiền vay, tiền lãi cho Ngân hàng T (E) tạm tính đế ngày 24/7/2023 là 847.375.475 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 25/7/2023 đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022 và Khế ước nhận nợ số 2204-LDS-220000099 ngày 18/7/2022 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng T (E). Thấy rằng, Ngân hàng và ông Nguyễn Văn L đã thỏa thuận thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán cho khoản vay là quyền sử dụng đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ngày 10/01/2022 cho ông Nguyễn Văn L thuộc thửa đất số 230, tờ bản đồ số 01, diện tích 425,7m^2 đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Ngân hàng và ông Nguyễn Văn L đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 69/2022/EIB-PGDLVS/TC ngày 15/7/2022, hợp đồng này được công chứng tại Văn phòng công chứng T và có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Bến Tre. Việc ông Nguyễn Văn L thế chấp tài sản để đảm bảo việc trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Nghi định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Y không có yêu cầu gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về chi phí tố tụng: tổng cộng là 1.800.000 đồng, Ngân hàng T (E) tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[8] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí được tính như sau: 36.000.000 đồng + (47.375.475 đồng x 3%) = 37.421.264 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 7, 8,

13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T (E) đối với ông Nguyễn Văn L.

Buộc ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T (E) số tiền tổng cộng là 847.375.475 đồng (tám trăm bốn mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 786.663.976 đồng, nợ lãi trong hạn là 58.183.607 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.633.031 đồng và nợ lãi chậm trả là 894.861 đồng.

Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/7/2023 cho đến khi thanh xong hết nợ cho Ngân hàng T (E) theo Hợp đồng tín dụng từng lần số LAV-220061278/2204 ngày 15/7/2022 và Khế ước nhận nợ số 2204-LDS-220000099 ngày 18/7/2022.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T (E) thì Ngân hàng T (E) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 69/2022/EIB-PGDLVS/TC ngày 15/7/2022 đối với thửa đất số 230, tờ bản đồ 2, tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, diện tích 425,7m^2, hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng đất trồng lúa nước còn lại; thời hạn sử dụng đến ngày 15/11/2065; nguồn gốc sử dụng nhận thừa kế được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: DC546253, số vào sổ cấp GCN CS12922 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 10/01/2022 cho ông Nguyễn Văn L.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn L cho Ngân hàng T (E). Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng T (E) cho đến khi hết nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng T (E) tự nguyện nộp số tiền 1.800.000 đồng và đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Ông Nguyễn Văn L phải nộp 37.421.264 đồng.

4.2. Ngân hàng T (E) được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.711.000 đồng theo biên lai thu số 0000272 ngày 12/10/2023.

5. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Văn Tú